

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

Ban hành kèm Quyết định số 293/QĐ-ĐHTL ngày 01/03/2022 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Mác-Lênin	2	2							
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3	3							
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2		2						
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2		
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	COPS 111	Phát triển kỹ năng	3	3							
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			8								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	ORE316	Toán học	3	3							
9	Tin học cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và kỹ thuật tính toán	2		2						
10	Xác suất thống kê	Probability and Statistics	MATH253	Toán học	3			3					
I.4	Tiếng Anh	English			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				
I.5	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.6	Giáo dục thể chất	Physical Education			5*	1*	1*	1*	1*	1*			
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			16								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
15	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3		3						
16	Pháp luật kinh tế	Economic - Financial Law	ELAW204	Kinh tế	2			2					
17	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3			3					
18	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2			2					

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
II.2	Cơ sở ngành	Core Subjects			22								
II.2.1	Kiến thức bắt buộc	Compulsory			18								
19	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2	2							
20	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3		3						
21	Tài chính công	Public Finance	FIN211	Tài chính	3			3					
22	Công nghệ Tài chính	Financial Technology	FIN221	Tài chính	3				3				
23	Bảo hiểm	Insurance	FIN222	Tài chính	3				3				
24	Thị trường chứng khoán	Stock Market	FIN311	Tài chính	2					2			
25	Kinh tế lượng	Econometrics	ECON207	Kinh tế	2				2				
II.2.2	Kiến thức tự chọn	Elective Units			4					4			
26	Soạn thảo văn bản kinh doanh	Writing skills in Business	ACC104	Kế toán	2					2			
27	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate Culture	BAEU305	Quản trị kinh doanh	2					2			
28	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2					2			
II.3	Kiến thức ngành	Core Units			52								
II.3.1	Kiến thức bắt buộc	Compulsory			33								
29	Tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance	ACC427	Tài chính	3		3						
30	Quản trị tài chính doanh	Financial Management	ACC103	Tài chính	3				3				
31	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính	English for Finance	FIN212	Tài chính	3				3				
32	Tài chính quốc tế	International Finance	FIN312	Tài chính	3					3			
33	Phân tích tài chính	Financial Analysis	FIN313	Tài chính	3					3			
34	Phân tích và đầu tư chứng khoán	Securities Analysis and Investment	FIN321	Tài chính	3						3		
35	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	Seminars in Corporate Finance	FIN322	Tài chính	3						3		
36	Thuế	Taxation	FIN323	Tài chính	3						3		
37	Thẩm định tài chính dự án	Project Evaluation	FIN411	Tài chính	3							3	
38	Định giá tài sản	Asset Valuation	FIN412	Tài chính	3							3	
39	Tín dụng ngân hàng	Bank Credit	FIN413	Tài chính	3							3	
II.3.1	Kiến thức tự chọn	Elective Units			19					3	7	9	
40	Quản trị dòng tiền	Cash Management	FIN314	Tài chính	3					3			
41	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	Artificial Intelligence in Business	FIN315	Tài chính	3					3			
42	Thương mại điện tử căn bản	Fundamentals of Electronic Commerce	BACU206	Thương mại điện tử	2						2		
43	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2						2		

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn Quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
44	Quản trị tài chính quốc tế	Multinational Financial Management	FIN324	Tài chính	2						2		
45	Thanh toán quốc tế	International Payment	FIN325	Tài chính	2						2		
46	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	ACC401	Kế toán	3						3		
47	Kiểm toán căn bản	Principles of Auditing	ACC303	Kế toán	3						3		
48	Chứng khoán phái sinh	Derivatives	FIN326	Tài chính	3						3		
49	Các khoản đầu tư thay thế	Alternative Investments	FIN414	Tài chính	3							3	
50	Quản trị rủi ro tài chính	Financial Risk Management	FIN415	Tài chính	3							3	
51	Phân tích dữ liệu tài chính với R	Financial Data Analysis with R	FIN416	Tài chính	3							3	
52	Mua bán và sáp nhập	Merger and Acquisition	FIN417	Tài chính	3							3	
53	Quản trị chiến lược	Strategy Management	BACU316	Quản trị kinh doanh	3							3	
II.4	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								10
54	Thực tập nghề nghiệp	Internship	FIN421	Tài chính	3								3
55	Khóa luận tốt nghiệp	Graduate Thesis	FIN422	Tài chính	7								7
	Tổng cộng (I + II)	Total (I+II)			130	16	16	16	19	17	18	18	10